

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 141/2018/QĐST-HNGĐ

Quỳ Hợp, ngày 16 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 125/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 / 9 / 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị T: Sinh năm 1978.

Bị đơn: Anh Dương Công H: Sinh năm 1976.

Đều trú tại: Khối H, thị trấn Q, huyện Q, Nghệ An.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm Hà Nội.

Người được ủy quyền : Ông Đặng Văn Tám.

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phủ Quỳ.

Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số: 8695/QĐ-BIDV.PQ, ngày 28/10/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Địa chỉ: Số 417 đường Trần Hưng Đạo, khối Tân Phú, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Người được ủy quyền lại: Ông Lưu Song Toàn. Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Quỳ Hợp – Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Quỳ.

Được Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Quỳ ủy quyền lại. Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số: 495/QĐ-BIDV.PQ, ngày 30/ 5/2018 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Địa chỉ: Khối Tây Hồ, thị trấn Quỳ Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Chị Dương Thị Phương T, sinh 1999.

Trú tại: Khối Hợp Quang, thị trấn Quỳ Hợp, huyện Quỳ Hợp, Nghệ An.

Chị Phan Thị Gi, sinh năm 1965.

Chị Lưu Thị Q, sinh năm 1976.

Đều trú tại: Khối Hợp Tiến, thị trấn Quỳ Hợp, huyện Quỳ Hợp, Nghệ An.

Ông Nguyễn Doãn P, sinh năm 1963.

Trú tại: Khối 18, thị trấn Quỳnh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, Nghệ An
Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980.

Trú tại: Khối 15, thị trấn Quỳnh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, Nghệ An
Chị Trương Thị L, sinh năm 1962.

Trú tại: Khối 20, thị trấn Quỳnh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, Nghệ An
Ông Nguyễn Song H, sinh năm 1948.

Trú tại: Khối 1, thị trấn Quỳnh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, Nghệ An
Chị Phan Thị Lương D, sinh năm 1974.

Trú tại: Khối Nam Hồ, thị trấn Quỳnh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, Nghệ An
Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1983.

Trú tại: Khối Hợp Quang, thị trấn Quỳnh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, Nghệ An
Chị Phan Thị T, sinh năm 1987.

Trú tại: Số nhà 47, Ngõ 55, phố Thanh Lâm, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai
thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957.

Trú tại: xóm Đồng Chảo, xã Tam Hợp, huyện Quỳnh Hợp, Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS và điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Điều 55 và các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1-Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phan Thị T và anh Dương Công H

2- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Anh Dương Công H trực tiếp nuôi hai con chung là Dương Thị Phương T, sinh ngày 20/ 7 /1999 và Dương Thị Anh T, sinh ngày 21/12/2007 cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), kể từ tháng 10 năm 2018. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phan Thị T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ: Ghi nhận biên bản thỏa thuận phân chia tài sản chung ngày 20 tháng 8 năm 2018 của chị Phan Thị T và anh Dương Công H như sau:

Anh Dương Công H được sở hữu, sử dụng những tài sản như sau: Một căn nhà xây dựng nhà ống (đang chờ lên tầng), căn nhà tọa lạc trên diện tích đất là 61,3 m² và có quyền sử dụng diện tích đất 61,3 m², địa chỉ thửa đất số 264, tờ bản đồ số 06, địa chỉ khối H(K1), thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An, đã được Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 809790 ngày 10/05/2011 và 01 quầy hàng giày dép, tổng trị giá 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*) (Gồm 12 tủ kính, và tất cả giày dép các loại).

Anh Dương Công H và hai con chung Dương Thị Phương T, Dương Thị Anh T được quyền sở hữu gồm các tài sản sau: 01 điều hòa, 01 tủ Lạnh, 01 máy giặt, 01 bếp ga, đường, chiếu, chăn màn, 03 cái ti vi.

Anh Dương Công H có nghĩa vụ trả số nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phủ Quỳ, các cá nhân như sau;

Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phủ Quỳ tính đến ngày 02 / 8 / 2018 tổng gốc và lãi suất là **916. 999. 444đ** (*Chín trăm mười sáu triệu, chín trăm chín nghìn, bốn trăm bốn bốn đồng*), anh Dương Công Hùng tiếp tục chịu khoản lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết số nợ trên. Trường hợp anh Dương Công H không trả được số nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phủ Quỳ, thì phát mại tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/6643564/HĐBĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2015 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Chị Phan Thị Gi số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*)
- Chị Lưu Thị Q số tiền 90.000.000đ (*Chín mươi triệu đồng*)
- Ông Nguyễn Doãn P số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*)
- Nguyễn Thị L số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*)
- Trương Thị L số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*)
- Ông Nguyễn Song H số tiền là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*)
- Chị Phan Thị Lương D số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*)
- Chị Nguyễn Thị Hồng V số tiền 170.000.000đ (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*)
- Chị Phan Thị T số tiền 110.000.000đ (*Một trăm mười triệu đồng*)
- Ông Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án mà chưa thi hành xong hoặc chậm trả khoản tiền nêu trên , thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Chị Phan Thị T và anh Dương Công H thỏa thuận chị T chịu 150.000đ (*Một trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) mà chị Phan Thị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An theo biên lai số: 0007154 ngày 05/ 9/ 2018. Hoàn trả lại cho chị Phan Thị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

4- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự.
- VKS ND huyện Q
- UBND thị trấn Q.
- PGĐKT Tòa án tỉnh.
- Chi cục THADS H Q.
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(Đã ký)

ĐÀO VĂN ĐẠT